

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT (SDS) NHIÊN LIỆU QUÂN SỰ JET A-1K



1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP

- Tên thường gọi của chất: Nhiên liệu quân sự Jet A-1K	Mã sản phẩm: Không áp dụng
- Tên thương mại: Nhiên liệu Jet A-1K	Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn Trụ sở chính: 208 Hùng Vương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam + Điện thoại: +84 (255) 3825.825 + Số Fax: +84 (255) 3825.826 + Website: http://www.bsr.com.vn
- Tên gọi khác: Nhiên liệu phản lực Jet A-1K	
- Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn Địa chỉ Nhà máy: xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi	
- Mục đích sử dụng: Sử dụng làm nhiên liệu cho các loại động cơ máy bay quân sự.	

2. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

Phân loại theo Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS)

2.1 Mức xếp loại nguy hiểm:

- + Chất lỏng dễ cháy: cấp 3;
- + Sự ăn mòn/kích ứng da: cấp 2;
- + Nguy hại hô hấp: cấp 1;
- + Khả năng gây ung thư: cấp 2;
- + Độc tính đến cơ quan cụ thể sau phơi nhiễm đơn: cấp 3
- + Chất nguy hại môi trường thủy sinh (mãn tính): cấp 2.

2.2 Các yếu tố nhãn theo GHS

- Hình đồ cảnh báo:



- Từ cảnh báo: Nguy hiểm

- Cảnh báo nguy cơ:

- + H226: Hơi và chất lỏng dễ cháy
- + H304: Có thể tử vong nếu nuốt hoặc đi vào đường hô hấp.
- + H315: Gây kích ứng da
- + H336: Có thể gây buồn ngủ hoặc chóng mặt

- + H351: Nghi ngờ gây ung thư
- + H411: Độc đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài

- Biện pháp phòng ngừa:

- + P201: Có hướng dẫn đặc biệt trước khi sử dụng.
- + P202: Không được xử lý cho đến khi nào tất cả các biện pháp phòng ngừa an toàn đã được đọc và hiểu.
- + P210: Tránh xa nguồn nhiệt/tia lửa/ngọn lửa trần/bề mặt nóng. Không hút thuốc.
- + P233: Thùng chứa luôn được đóng chặt.
- + P240: Nối dây tiếp đất cho thùng chứa và thiết bị tiếp nhận
- + P241: Sử dụng các thiết bị điện/thiết bị thông gió/thiết bị chiếu sáng không phát tia lửa điện.
- + P242: Chỉ sử dụng các dụng cụ không phát tia lửa.
- + P243: Áp dụng các biện pháp chống hiện tượng phóng tĩnh điện.
- + P261: Tránh hít thở hóa chất ở dạng bụi/khói/khí/sương/hơi.
- + P264: Rửa sạch sau khi xử lý.
- + P271: Chỉ sử dụng ngoài trời hoặc nơi thông thoáng.
- + P273: Không thải bỏ ra môi trường.
- + P280: Dùng găng tay, quần áo, kính bảo hộ, kính che nguyên mặt phù hợp khi tiếp xúc với hóa chất.

- Ứng phó sự cố:

- + P321: Đặc trị (xem hướng dẫn sơ cấp cứu trên nhãn này)
- + P302 + P352: Nếu hóa chất rơi vào da: rửa vùng da bị dính hóa chất với nhiều nước và xà phòng.
- + P332 + P313: Nếu xảy ra kích ứng da thì yêu cầu sự tư vấn, hỗ trợ của nhân viên y tế.
- + P362 + P364: Cởi bỏ quần áo bị dính hóa chất và giặt sạch trước khi sử dụng lại.
- + P312: Gọi cho nhân viên y tế nếu nạn nhân cảm thấy không khỏe.
- + P331: Không gây nôn mửa
- + P391: Thu gom hóa chất tràn đổ
- + P301 + P310: Nếu nuốt phải hóa chất: nhanh chóng gọi cho nhân viên y tế để được hỗ trợ.
- + P303 + P361 + P353: Nếu hóa chất rơi vào da (hoặc tóc): nhanh chóng cởi (xé) bỏ quần áo dính hóa chất. Tắm hoặc rửa vùng da bị dính hóa chất với nước và xà phòng.
- + P304 + P340: Nếu hít phải hóa chất: di chuyển nạn nhân đến nơi không khí trong lành và để nạn nhân nằm nghỉ ngơi ở vị trí dễ hô hấp.
- + P308 + P313: Nếu bị phơi nhiễm hoặc cảm thấy lo lắng thì yêu cầu sự trợ giúp, tư vấn của nhân viên y tế.
- + P370 + P378: Trong trường hợp xảy ra cháy: sử dụng cát khô, bình chữa cháy CO₂, bình bột khô hóa học hoặc bột chữa cháy để dập lửa.

- Lưu trữ:

- + P405: Khóa kho cẩn thận.

- + P403 + P233: Lưu trữ trong môi trường thông thoáng. Giữ thùng chứa luôn đóng kín.
 - + P403 + P235: Lưu trữ trong môi trường thông thoáng. Giữ mát.
- Thải bỏ:**
- + P501: Hóa chất/thùng chứa thải bỏ phải được xử lý bởi đơn vị được cấp phép xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo thể tích)
Kerosen	n/a	n/a	< 100%
Hydrocarbon thơm	n/a	n/a	≤ 25%

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Lời khuyên chung: Di chuyển nạn nhân ra khỏi khu vực bị sự cố, yêu cầu sự trợ giúp của nhân viên y tế Không được cho nạn nhân nuốt bất cứ thứ gì khi đã bất tỉnh.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt: Gỡ bỏ kính áp tròng nếu có và nhanh chóng rửa mắt dưới vòi nước ít nhất 15 phút trong khi giữ mí mắt mở. Yêu cầu sự trợ giúp của nhân viên y tế.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da: Ngay lập tức cởi bỏ quần áo, giày bị dính hóa chất và rửa sạch vùng da bị ảnh hưởng bằng xà phòng, nước sạch, nước mát ít nhất 15 phút. Yêu cầu sự trợ giúp của nhân viên y tế

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp: Di chuyển nạn nhân đến nơi không khí trong lành Nói lỏng cổ áo, cà vạt hoặc dây thắt lưng để nạn nhân dễ thở. Nếu nạn nhân ngừng thở, thì thực hiện hô hấp nhân tạo. Yêu cầu sự trợ giúp của nhân viên y tế.

Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa: Rửa sạch miệng cho nạn nhân. KHÔNG ĐƯỢC gây nôn trừ khi được sự hướng dẫn của nhân viên y tế. Nếu nôn xảy ra tự nhiên cần giữ đầu của nạn nhân ở vị trí thấp đầu nghiêng sang một bên để chất nôn không tràn vào phổi. Không được cho nạn nhân nuốt bất cứ thứ gì khi đã bất tỉnh. Nhanh chóng yêu cầu sự trợ giúp của nhân viên y tế.

5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HOẢ HOẠN

Sản phẩm tạo ra khi bị cháy: Carbon dioxide (CO₂), carbon monoxide (CO) và các hydrocarbon khác.

Các tác nhân gây cháy, nổ: Nguồn nhiệt, tia lửa hoặc do ma sát, tĩnh điện.

Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác:

- + **Đám cháy nhỏ:** Sử dụng bình chữa cháy CO₂, bình bột khô hóa học hoặc bình bọt foam chữa cháy để dập lửa.
- + **Đám cháy lớn:** Cô lập, đóng nguồn gây rò rỉ, tràn đổ nếu đảm bảo an toàn. Sử dụng bọt chữa cháy hoặc vòi phun nước thành tia nhỏ để dập lửa. Không sử dụng dòng nước áp lực mạnh để chữa cháy vì có thể sẽ làm đám cháy phân tán và lan rộng. Dùng nước để làm mát xung quanh, kho chứa nhằm tránh hiện tượng tăng áp suất, tạo hỗn hợp gây nổ

Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy: Mang đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân thích hợp như mũ bảo hộ, quần áo bảo hộ, găng tay, ủng bảo hộ chịu nhiệt và mặt nạ phòng độc hoặc bình dưỡng khí SCBA.

Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ:

Hơi dễ tạo thành hỗn hợp cháy nổ với không khí. Hơi của sản phẩm nặng hơn không khí và có thể di chuyển xa khỏi nguồn rò rỉ. Nếu gặp nguồn lửa có thể gây cháy ngược đến nguồn phát tán. Sản phẩm khi cháy có thể nổi trên mặt nước. Ngăn không cho sản phẩm chảy vào cống, rãnh, mương thoát nước hoặc nguồn nước uống. Thông báo tình huống sự cố cho cơ quan chức năng theo quy định.

Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với khu vực xảy ra cháy, nổ và môi trường xung quanh.

6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Hướng dẫn chung

Cô lập khu vực xảy ra sự cố. Sơ tán những nhân viên không phận sự. Thông báo tình huống sự cố theo quy định. Kiểm tra nồng độ khí cháy nổ ở khu vực xung quanh.

Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ: Loại bỏ tất cả các nguồn có thể gây cháy. Cô lập khu vực rò rỉ, tràn đổ. Ngăn chặn sự rò rỉ nếu đảm bảo an toàn. Thông gió để lưu thông không khí, giữ cho nồng độ khí dưới giới hạn nổ. Lưu ý hướng gió và ra khỏi những khu vực có vị trí thấp. Sử dụng các vật liệu khô, trợ để thấm hút hóa chất và cho vào thùng chứa chất thải thích hợp. Chất thải được xử lý bởi nhà thầu được cấp giấy phép theo quy định của pháp luật. Sử dụng các thiết bị, dụng cụ chống tia lửa, chống nổ khi thực hiện khắc phục sự cố. Ngăn không cho hóa chất đi vào nguồn nước, cống rãnh.

Khi tràn đổ, rò rỉ ở diện rộng: Thông báo tình huống sự cố. Loại bỏ tất cả các nguồn có thể gây cháy. Cô lập khu vực rò rỉ, tràn đổ. Ngăn chặn sự rò rỉ nếu đảm bảo an toàn. Thông gió để lưu thông không khí, giữ cho nồng độ khí dưới giới hạn nổ. Dùng nước phun thành tia nhỏ để phân tán hơi tích tụ. Lưu ý hướng gió và ra khỏi những khu vực có vị trí thấp. Hóa chất tràn đổ trên mặt nước sẽ bay hơi nhanh chóng, gây khó khăn cho việc ngăn chặn và thu gom. Sử dụng các vật liệu như đất, cát khô hoặc các vật liệu không cháy khác tạo thành bờ bao để ngăn không cho hóa chất chảy vào hệ thống cống rãnh, mương thoát nước đồng thời dùng để thấm hút hóa chất rò rỉ tràn đổ. Thu gom cho vào thùng chứa chất thải thích hợp. Xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Sử dụng các thiết bị, dụng cụ chống tia lửa, chống nổ khi thực hiện khắc phục sự cố. Vật liệu dùng để hấp thụ, thấm hút bị ô nhiễm có thể gây ra các nguy hiểm tương tự như hóa chất bị tràn đổ.

Biện pháp phòng ngừa đối với con người

Tránh hít phải hơi sản phẩm. Sơ tán nhân viên đến nơi an toàn. Đảm bảo thông gió tốt khu vực xảy ra sự cố. Loại bỏ tất cả các nguồn phát lửa. Chú ý hơi có thể tích tụ đến nồng độ có thể gây nổ. Hơi có thể tích tụ ở những khu vực có vị trí thấp. Đội ứng phó tình huống khẩn cấp và xử lý hóa chất tràn đổ phải được đào tạo và sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân thích hợp (xem phần VIII).

Biện pháp phòng ngừa đối với môi trường

Không được để hóa chất thoát vào môi trường. Tránh để hóa chất thấm vào lòng đất. Nếu sông, hồ, cống rãnh, mương thoát nước bị nhiễm hóa chất phải thông báo cho cấp thẩm quyền hoặc/và cơ quan chức năng theo quy định.

7. YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm

Không hít thở hóa chất ở dạng hơi/sương. Tránh tiếp xúc với mắt, da và quần áo. Không được ném thử hoặc nuốt. Tránh tiếp xúc kéo dài. Chỉ sử dụng hóa chất khi khu vực đã được thông gió tốt. Mặc quần áo bảo hộ thích hợp. Trong trường hợp thông gió không đảm bảo nên mang thiết bị trợ thở phù hợp. Vệ sinh sạch sẽ sau khi tiếp xúc với hóa chất. Hóa chất này cực kỳ dễ cháy, hơi có thể tạo hỗn hợp nổ với không khí ngay ở nhiệt độ phòng. KHÔNG sử dụng, cất giữ hoặc mở thiết bị chứa hóa chất gần ngọn lửa trần, nguồn nhiệt hoặc nguồn phát lửa. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa hiện tượng phóng tĩnh điện. Tất cả các thiết bị phải được nối tiếp đất khi làm việc với hóa chất. Sử dụng các dụng cụ, thiết bị chống phóng tia lửa, chống nổ. Nghiêm cấm không được ăn, uống và hút thuốc trong khu vực sử dụng, cất giữ và sản xuất hóa chất. Tránh thải hóa chất ra môi trường.

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản

Áp suất trong bình kín có thể tăng cao dưới ảnh hưởng của nhiệt độ. Bảo quản và sử dụng tại khu vực tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa hay ngọn lửa. Thiết bị chứa phải được đóng kín nắp, bảo quản tại nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời, dán nhãn rõ ràng, không được gỡ bỏ nhãn trên thiết bị chứa. Các thiết bị chứa đã mở phải được đóng lại cẩn thận và dựng đứng để tránh bị rò rỉ. Thiết bị chứa rỗng hoặc chứa một phần hóa chất có thể chứa hơi/khí dễ cháy nổ. Tránh các tác động vật lý lên bồn, thùng chứa. Không được hàn, cắt, khoan, mài hoặc thực hiện các thao tác tương tự trên thiết bị chứa hoặc gần khu vực lưu chứa sản phẩm. Sử dụng các thiết bị chứa đảm bảo an toàn.

8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết

Sử dụng các biện pháp thông gió thích hợp để giữ nồng độ hơi/khí của hóa chất dưới ngưỡng giới hạn nổ, đặc biệt trong không gian hạn chế. Chỉ sử dụng các thiết bị đảm bảo an toàn điện đã được phê duyệt trong các khu vực được phân loại.

Phương tiện bảo vệ cá nhân

Bảo vệ mắt: Mang kính bảo hộ, kính chống hóa chất hoặc kính che nguyên mặt để tránh hóa chất bắn vào mắt.

Bảo vệ tay: Mang găng tay chống hóa chất hoặc găng tay chống thấm khi làm việc với hóa chất. Găng tay cao su nitrile hoặc neoprene được khuyến cáo sử dụng.

Bảo vệ thân thể: Mặc quần áo chống hóa chất thích hợp để tránh tiếp xúc hóa chất với da. Khả năng chống hóa chất của các bộ quần áo chống hóa chất của các hãng sản xuất khác nhau là khác nhau cũng như phụ thuộc vào mức phơi nhiễm hóa chất.

Bảo vệ hô hấp: Sử dụng mặt nạ phòng độc hơi hữu cơ trong trường hợp nồng độ hóa chất được dự kiến vượt quá giới hạn tiếp xúc hoặc có mùi, gây kích ứng.

Sử dụng bình dưỡng khí SCBA đã được kiểm định trong trường hợp không kiểm soát được hoặc không xác định được nồng độ tiếp xúc, thiếu oxy hoặc bất kỳ trường hợp nào khác mà mặt nạ lọc khí không thể đảm bảo an toàn.

Bảo vệ chân: Mang giày, ủng chống hóa chất.

Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố

Sử dụng trang thiết bị bảo hộ cá nhân chống hóa chất: quần áo chống hóa chất, mặt nạ phòng độc/bình dưỡng khí SCBA, kính chống hóa chất, găng tay chống hóa chất, ủng chống hóa chất...

Các biện pháp vệ sinh

Vòi tắm, bồn rửa mắt trong trường hợp khẩn cấp phải được lắp đặt gần khu vực làm việc với hóa chất. Thực hiện tốt vệ sinh cá nhân. Tránh để da tiếp xúc với hóa chất trong thời gian dài hoặc lặp lại nhiều lần. Rửa tay sạch trước khi ăn, uống, hút thuốc hoặc đi vệ sinh. Không sử dụng hóa chất này như một dung môi để rửa. Không sử dụng dung môi hoặc các chất tẩy rửa mạnh để rửa hóa chất này khi dính vào da. Nhanh chóng cởi bỏ quần áo bị nhiễm hóa chất và giặt sạch trước khi tái sử dụng.

9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý	: Dạng lỏng	Điểm băng (°C)	: ≤ -50
Mùi đặc trưng:	: Mùi hydrocarbon và mùi dầu hòa nhẹ	Nhiệt độ sôi (°C)	: Chưa có thông tin
Màu sắc	: Trong, sáng	Điểm chớp cháy cốc kín (°C)	: ≥ 28

Áp suất hơi	: Chưa có thông tin	Nhiệt độ tự cháy (°C)	: Chưa có thông tin
Hàm lượng lưu huỳnh tổng	: ≤ 0,25%wt	Giới hạn nồng độ cháy/nổ trên	: Chưa có thông tin
Hàm lượng lưu huỳnh mercaptan	: ≤ 0,003%wt	Giới hạn nồng độ cháy/nổ dưới	: Chưa có thông tin
Khối lượng riêng (ở 15°C)	: 775÷840kg/m ³	Hàm lượng nhựa thực tế (mg/100mL)	: ≤ 5
Độ nhớt ở -20°C	: ≤ 8 mm ² /s	Ăn mòn tấm đồng (100°C ± 1°C; 2h ± 5min)	: ≤ 1
Độ dẫn điện (ở 20°C)	: ≤ 600 pS/m	Axit tổng (mg KOH/100ml nhiên liệu)	: ≤ 0,7

10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

Phản ứng: Ổn định ở điều kiện thường.

Sự ổn định hóa học: Sản phẩm này có tính ổn định ở điều kiện nhiệt độ, áp suất thường và điều kiện sử dụng được khuyến cáo.

Khả năng phản ứng nguy hiểm: Sự trùng hợp nguy hiểm không xảy ra.

Điều kiện cần tránh: Tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa và ngọn lửa trần. Không để hơi tích tụ ở các khu vực có vị trí thấp hoặc trong không gian hạn chế.

Vật liệu không tương thích: Các chất axit, chất oxy hóa mạnh.

Sản phẩm phân hủy nguy hiểm: Sản phẩm phân hủy sinh ra khí CO, CO₂ và/hoặc các hydrocarbon có khối lượng phân tử thấp hơn.

11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Nhiên liệu quân sự Jet A-1K	LD50	Chưa có thông tin		
	LD50	Chưa có thông tin		

Các ảnh hưởng mãn tính với người

Khả năng gây ung thư: Có thể gây ung thư. Nguy cơ gây ung thư phụ thuộc vào nồng độ và thời gian tiếp xúc.

Khả năng gây đột biến: Chưa có thông tin.

Ảnh hưởng khả năng sinh sản: Chưa có thông tin.

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc tính với sinh vật

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả

Nhiên liệu quân sự Jet A-1K	LC50	Chưa có thông tin		
	EC50	Chưa có thông tin		

Tác động trong môi trường

Mức độ phân hủy sinh học: Chưa có thông tin.

Chỉ số BOD và COD: Chưa có thông tin.

Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học: Chưa có thông tin.

Mức độ tính của sản phẩm phân hủy sinh học: Sản phẩm phân hủy sinh học trong thời gian ngắn không gây nguy hiểm. Tuy nhiên, sản phẩm phân hủy sinh học trong thời gian dài sẽ tăng tính độc hại.

13. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

- Thông tin quy định thải bỏ** : Theo quy định pháp luật hiện hành của nước sở tại về xử lý thải bỏ, tiêu hủy chất thải.
- Xếp loại nguy hiểm của chất thải** : Được phân loại là chất thải nguy hại trong mọi trường hợp
- Thải bỏ/tiêu hủy hóa chất thải** : Sản phẩm thải phải được thu gom, vận chuyển, xử lý bởi đơn vị đã được cấp Giấy phép xử lý chất thải tương ứng theo quy định của pháp luật.

14. THÔNG TIN KHI VẬN CHUYỂN

Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam

- Tên hàng hóa vận chuyển** : Nhiên liệu phản lực Jet A-1K
- Số UN** : 1863
- Phân loại nhóm/hàng nguy hiểm** : 3
- Quy cách đóng gói** : Chưa có thông tin

Nhãn vận chuyển :



(No. 3)
Symbol (flame): black or white;
Background: red; Figure '3' in bottom corner

Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA: Theo DOT/IATA/IMDG

- Tên hàng hóa vận chuyển** : Nhiên liệu phản lực Jet A-1K
- Số UN** : 1863
- Phân loại nhóm/hàng nguy hiểm** : 3
- Quy cách đóng gói** : III

Nhãn vận chuyển

:



(No. 3)

Symbol (flame): black or white;
Background: red; Figure '3' in bottom corner

15. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

Sản phẩm được kiểm soát theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam (bao gồm Luật, Nghị định, Thông tư, TCVN và các văn bản pháp lý liên quan khác) hướng dẫn các lĩnh vực hóa chất, phòng cháy chữa cháy và an toàn sức khỏe, môi trường.

16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Hệ thống đánh giá mức độ nguy hại (HMIS III):

Môi nguy đối với sức khỏe: 2

Môi nguy về cháy nổ: 2

Môi nguy lý, hóa: 0

Phương tiện bảo vệ cá nhân khuyến cáo (H): Găng tay (không thấm nước). Quần áo chống hóa chất. Thiết bị hỗ trợ hô hấp (mặt nạ phòng độc). Kính chống hóa chất (kính chống văng bắn).

HMIS III	
HEALTH	2**
FIRE	2
PHYSICAL HAZARD	0
PERSONAL PROTECTION	H

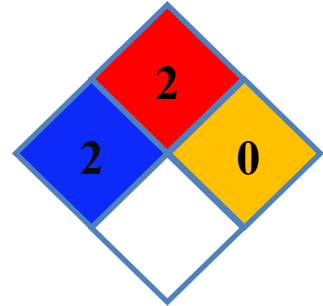
Hiệp hội phòng chống cháy Hoa Kỳ (NFPA):

Sức khỏe: 2

Khả năng cháy: 2

Khả năng phản ứng: 0

Nguy hiểm đặc biệt:



Thời gian sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10/2025

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn

Lưu ý người đọc

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm tại thời điểm biên soạn mà chúng tôi có. Tuy nhiên, các thông tin trên chỉ là khuyến cáo nhằm giúp sử dụng, chế biến, cất giữ, vận chuyển, thải bỏ có thể ngăn ngừa, giảm thiểu được rủi ro, tai nạn xảy ra. Mặc dù các tính chất nguy hiểm đã được mô tả ở đây nhưng chúng tôi không đảm bảo đó là những mối nguy hiểm duy nhất. Nếu sản phẩm được sử dụng như một thành phần trong sản phẩm khác thì Phiếu an toàn hóa chất này không được áp dụng. Người sử dụng nên tự kiểm tra để xác định thông tin thích hợp cho các mục đích sử dụng riêng.